

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 07-TC/TQD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 5 tháng 3 năm 1966

THÔNG TƯ

Giải thích và quy định chi tiết thi hành chế độ thuế doanh nghiệp mới

Căn cứ điều 48 của điều lệ thuế công thương nghiệp (Quyết định số 200-NQ/TVQH ngày 18-1-1966 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội) và Chỉ thị số 35-TTg/TN ngày 21-02-1966 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính giải thích và quy định chi tiết thi hành thuế doanh nghiệp như sau:

I. AI PHẢI NỘP THUẾ DOANH NGHIỆP

Để đảm bảo cho nhà nước nắm và quản lý toàn bộ kinh doanh công thương nghiệp của khu vực tập thể và khu vực cá thể kinh doanh riêng lẻ, thuế doanh nghiệp thu vào tất cả các cơ sở kinh doanh công thương nghiệp tập thể và cá thể, bao gồm:

- Các hợp tác xã, tổ chức hợp tác và hộ riêng lẻ sản xuất tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, dưới hình thức làm gia công, mua nguyên liệu bán sản phẩm cho các xí nghiệp, cơ quan Nhà nước hay kinh doanh sản xuất tự do, kể cả các cơ sở thuê rua, ren, may tay quần áo, làm đồ bạc, đồ ngà mà trước đây Nghị định số 67-CP ngày 1-12-1960 của Hội đồng Chính phủ đã quy định được miễn thuế doanh nghiệp.
- Các hợp tác xã, tổ chức hợp tác xã và bộ riêng lẻ làm nghề vận tải thủy hay vận tải bộ, bằng phương tiện thô sơ như xe ngựa, xe bò, xe trâu, kể cả các loại xe thồ, xe ba gác, xe bò người kéo, xe xích lô chuyên dùng để chở hàng hóa trước đây chưa thuộc diện phải nộp thuế doanh nghiệp.
- Các hợp tác xã, tổ chức hợp tác xã và hộ riêng lẻ làm nghề kiến trúc (làm gia công, sửa chữa hay nhận thầu xây dựng nhà cửa) làm các nghề cưa xẻ gỗ, nề, mộc, quét vôi, sơn cửa...

4. Các hợp tác xã, tổ chức hợp tác xã và hộ riêng lẻ làm nghề vẽ quảng cáo, kẻ biển, vẽ truyền thần, tranh sơn thủy để bán.
5. Các tổ chức hợp tác xã và hộ riêng lẻ làm nghề phục vụ, sửa chữa.
6. Các tổ hợp tác và hộ riêng lẻ kinh doanh ngành ăn uống.
7. Các tổ hợp tác kinh doanh ngành thương nghiệp, làm đại lý, ủy thác mua và bán hàng cho thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán, hoặc kinh doanh tự do.
8. Các tổ chức hợp tác và hộ riêng lẻ kinh doanh nông nghiệp nhưng (theo điều lệ thuế nông nghiệp hiện hành) lại không thuộc diện nộp thuế nông nghiệp, như nuôi vịt đàn để bán trứng, bán con, ấp vịt, vớt cá bột, cá giống...

II. CÁC TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC MIỄN THUẾ DOANH NGHIỆP

1. Để chiếu cố những người làm các nghề lặt vặt, thu nhập ít, những trường hợp sau đây được miễn thuế doanh nghiệp.

- Những người già yếu và những người tàn tật, kinh doanh lặt vặt chỉ đủ bảo đảm mức sống tối thiểu cho bản thân;
- Những người đan len, đan sợi gia công cho mậu dịch quốc doanh, những người giữ xe đạp ở những nơi công cộng... Những người làm nghề chuyên chở hành khách bằng xe xích lô, đồ ngang..vv..

2. Những hoạt động sau đây được xem là không thuộc hoạt động công thương nghiệp do đó không phải nộp thuế doanh nghiệp:

- Các tổ đông y, các ông lang được cơ quan y tế cho phép làm nghề chữa bệnh, hưởng thù lao theo giá Bộ y tế quy định. Nếu có tự trồng cây thuốc đem chế biến và trực tiếp dùng thuốc đó để chữa bệnh theo giá Bộ y tế quy định thì cũng được miễn thuế.

Trường hợp có mua dược liệu, sưu tầm, khai thác cây thuốc để bốc thuốc hay chế biến thành cao đơn hoàn tán, thuốc nước để bán, thì phần kinh doanh này phải chịu thuế doanh nghiệp.

- Các họa sĩ sáng tác và bán tác phẩm của mình.

Nếu đem in tác phẩm thành ra nhiều bản (thuê người hoặc tự mình in) để bán thì phải chịu thuế doanh nghiệp.

- Các xưởng của các trường học sản xuất với mục đích chủ yếu là phục vụ cho việc học tập.

Nếu xưởng của trường bán ra ngoài một phần sản phẩm sản xuất thừa dùng thì cũng được miễn thuế, nhưng xưởng phải đăng ký với cơ quan thu và cơ quan thu có nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra, giúp đỡ để đảm bảo công việc sản xuất của xưởng trường đi đúng hướng là phục vụ cho việc học tập.

3. Những cơ sở sản xuất ra hàng hóa thuộc loại phải chịu thuế hàng hóa, khi bán hàng ra, không phải nộp thuế doanh nghiệp vì đã nộp thuế hàng hóa.

4. Để chiếu cố vận tải thô sơ ở miền núi, những người làm nghề chuyên chở hàng hóa ở miền núi bằng xe lết, bằng ngựa thồ, bằng xe cút kít đều được miễn thuế doanh nghiệp.

Để đáp ứng yêu cầu phát triển vận tải hiện nay, ở những vùng điều kiện vận tải khó khăn hoặc phương tiện vận tải thiếu thốn cũng như ở những vùng có nhu cầu đặc biệt về vận tải, Ủy ban hành chính tỉnh có thể xét và quyết định tạm thời chưa thu thuế doanh nghiệp, hoặc cho miễn thuế doanh nghiệp trong một thời gian nhất định đối với các hoạt động vận tải bằng một số loại phương tiện vận tải nhất định ở các vùng đó.

5. Nhằm khuyến khích xây dựng nông thôn mới, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của hợp tác xã, các hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã nghề muối, nghề cá, có cơ sở sản xuất thủ công nghiệp, đều được miễn thuế doanh nghiệp về các sản phẩm thủ công mà hợp tác xã:

- Dùng cho sản xuất hoặc xây dựng công trình sản xuất và phúc lợi công cộng của hợp tác xã và của xã (như kho tàng, sân phơi, giếng nước, hồ xí, trường học, trạm xá, công trình thủy lợi..vv)

- Bán cho xã viên trong hợp tác xã để dùng vào sản xuất (như gạch để xây hồ xí, sân phơi, giếng nước..)

Thi hành điểm này, nếu gặp những trường hợp không phân biệt được giữa sản phẩm xã viên mua để dùng vào sản xuất, và sản phẩm mua để dùng vào tiêu dùng thì cơ quan thu phải vận dụng đúng đắn đường lối khuyến khích phát triển sản xuất

và xây dựng nông thôn xã hội chủ nghĩa của Đảng và Nhà nước mà có sự chiếu cố thích đáng.

6. Đối với cơ sở kinh doanh công thương nghiệp gặp khó khăn do thiên tai, dịch họa hoặc tai nạn bất ngờ, thì Ủy ban hành chính từ cấp huyện trở lên, theo đề nghị của cơ quan thu, có thể xét giảm hoặc miễn thuế doanh nghiệp trong một thời gian nhất định. Khi xét giảm hoặc miễn thuế, phải nghiên cứu hoàn cảnh cụ thể của từng hộ, từng cơ sở một để có quyết định miễn giảm thích hợp với mức độ thiệt hại của từng hộ, từng cơ sở, tránh việc miễn giảm đồng loạt cho cả một ngành hoặc cả một vùng.

7. Ngoài các trường hợp quy định ở trên, nếu địa phương xét cần miễn, giảm thuế doanh nghiệp thì phải báo cáo về Bộ tài chính quyết định.

III. THUẾ SUẤT VÀ CƠ SỞ ĐỂ TÍNH THUẾ DOANH NGHIỆP

Để phân biệt đối đãi đối với các ngành nghề, khuyến khích nhiều, ít khác nhau, biểu thuế doanh nghiệp xây dựng theo mấy nguyên tắc dưới đây:

- Các ngành sản xuất và vận tải, nói chung, chịu thuế nhẹ hơn các ngành sửa chữa, phục vụ và kinh doanh ăn uống, thương nghiệp (sản xuất từ 1% đến 3%, sửa chữa, phục vụ, kinh doanh ăn uống và thương nghiệp từ 3% đến 5%).

- Nhưng đi vào ngành, chính sách cũng có sự phân biệt đối đãi khác nhau. Thí dụ:

Trong thủ công nghiệp, những nghề sản xuất tư liệu sản xuất phục vụ nông nghiệp (như nông cụ, máy bơm, phân bón ruộng...) được hưởng thuế suất thấp nhất (1%), Nghề chế biến hoa màu, do hợp tác xã nông nghiệp kinh doanh hoặc do hợp tác xã thủ công nghiệp kinh doanh ở ngay nơi sản xuất, cũng được hưởng thuế suất thấp nhất (1%).

Những nghề sản xuất hàng tiêu dùng thiết yếu được khuyến khích hơn những nghề sản xuất các mặt hàng khác. Thí dụ: sản xuất đồ may mặc, dụng cụ gia đình: thuế suất 2%; sản xuất đồ mỹ nghệ: thuế suất 3%...

Trong ngành phục vụ và ăn uống, những nghề phục vụ nhu cầu thông thường hàng ngày của quần chúng được chiếu cố hơn những nghề khác: thuế suất thu vào nghề cắt tóc, chữa xe đạp (3%) thấp hơn thuế suất thu vào nghề chữa máy thu thanh,

chứa đồ điện (4%), hoặc nghề chụp ảnh, vẽ truyền thần (5%); quán bán quà vật, thuế (3%) thấp hơn tiệm trà, cà phê (5%).

Trong thương nghiệp, bán những hàng khó bảo quản như rau, hoa quả tươi, thuế (3%) thấp hơn bán công nghệ phẩm (4%) hoặc bán hương, hoa, vàng, mã (5%)v.v..

Thuế doanh nghiệp tính trên doanh thu của cơ sở kinh doanh và theo biểu thuế kèm theo điều lệ cũng như bảng hướng dẫn việc áp dụng thuế suất thuế doanh nghiệp đính kèm thông tư này.

1. Đối với cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp và thủ công nghiệp, doanh thu chịu thuế là tiền bán thành phẩm, nửa thành phẩm, sản phẩm dở dang, nguyên liệu thừa, phế liệu, phế phẩm, tài sản cố định thừa không dùng đến, tài sản cố định chưa dùng hoặc đang dùng.

Trong công tác quản lý thu, cơ quan thu phải chú ý phát huy tác dụng quản lý của mình, bảo vệ vật tư của Nhà nước để tiết kiệm vật tư, giúp đỡ các hợp tác xã chấn chỉnh tổ chức sản xuất và tổ chức quản lý kinh tế tài chính trong hợp tác xã, uốn nắn những tư tưởng sai lệch của xã viên, cụ thể là:

- Khi hợp tác xã (hay người làm ăn riêng lẻ) bán nguyên liệu thừa thì phải tìm hiểu nguyên nhân giá mua, giá bán, phải giải thích chính sách quản lý nguyên vật liệu, vật tư của Nhà nước, đồng thời bảo đảm thu thuế doanh nghiệp cũng như thuế lợi tức doanh nghiệp đúng và đủ.

Nếu phát hiện có sự vi phạm chính sách quản lý nguyên vật liệu, vật tư của Nhà nước thì phải lập biên bản gửi cho cơ quan có trách nhiệm xử lý.

- Nếu hợp tác xã (hay người làm ăn riêng lẻ) bán phế liệu, phế phẩm thì tiền bán phế liệu, phế phẩm thuộc ngành nghề nào, chịu thuế suất của ngành nghề đó. Ví dụ: tiền bán mùn cưa của cơ sở chế biến gỗ thì chịu thuế suất ngành chế biến gỗ 2% (chứ không phải chịu thuế suất 4%); tiền bán sắt, tôn, thiếc vụn của cơ sở sản xuất đồ kim khí thì chịu thuế suất ngành sản xuất đồ kim khí 2%(chứ không phải chịu thuế suất 5%).

- Về bán tài sản cố định thì không thu thuế doanh nghiệp đối với tài sản cố định sa thải mà giá bán chỉ đủ để thu hồi giá trị tàn dư.